

Phát triển khoa học và công nghệ- Một định hướng quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội ở tỉnh Hoà Bình

Nguyễn Thị Phương Nga*; Bùi Quỳnh Anh**

*ThS. ** CN, Trường Chính trị tỉnh Hoà Bình

Received: 10/2/2024; Accepted: 18/2/2024; Published: 29/2/2024

Abstract: In recent years, science and technology development has been one of the important directions that the Provincial Party Committee and People's Committee of Hoa Binh province have determined to develop the province's economy and society. Thanks to that, science and technology has had many outstanding achievements, contributing significantly to the development of the province. However, the development of science and technology in Hoa Binh province is still very modest compared to the requirements set forth. . Therefore, it is required that Hoa Binh needs to synchronously implement many solutions and have incentive policy mechanisms to further develop science and technology, better meeting the development requirements of the province in the coming time.

Keywords: Science and technology, socio-economic development, Hoa Binh.

1. Mở đầu

Khoa học và công nghệ (KH&CN) có vai trò quan trọng trong việc tăng năng suất lao động, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, góp phần phát triển và tăng trưởng kinh tế, cung cấp luận cứ khoa học cho hoạch định cơ chế chính sách. Thấy rõ điều đó, trong những năm qua, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh Hoà Bình đã hết sức chú trọng từ công tác lãnh đạo, chỉ đạo cho đến công tác giám sát, kiểm tra quá trình thực hiện. Cấp ủy, chính quyền các cấp đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và Kết luận số 50-KL/TW, cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch cụ thể, gắn các mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của tỉnh, địa phương. Kịp thời cung cấp những thông tin về quan điểm, định hướng của Đảng, chiến lược, chính sách, quy định của Nhà nước; những kết quả của hoạt động khoa học công nghệ đến với các cơ quan, tổ chức và mọi tầng lớp nhân dân. Đẩy mạnh chuyên gia các tiến bộ KHKT vào sản xuất. Tăng cường triển khai các dự án, mô hình ứng dụng, tập trung vào các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, y tế, giáo dục, CNTT,... đẩy mạnh huy động nguồn kinh phí ngoài ngân sách từ các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân để thực hiện các mô hình, dự án ứng dụng các tiến bộ KHCN vào thực tiễn. Hoạt động kiểm tra, đôn đốc của các cấp, các ngành đối với công tác

nghiên cứu, ứng dụng KHCN cũng được thực hiện thường xuyên,...

Nhờ đó, hoạt động KH&CN của tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, trình độ KH&CN ngày được nâng lên, được thể hiện qua các chỉ số về Tỷ trọng năng suất (TTNS) các nhân tố tổng hợp và NSLĐ ngày càng tăng lên, đóng góp thiết thực cho công cuộc CNH, HĐH, củng cố quốc phòng, an ninh, cải thiện an sinh xã hội và chất lượng cuộc sống người dân. Trong giai đoạn 2012 - 2021, TTNS các nhân tố tổng hợp (TFP) và NSLĐ dân tăng lên, đóng góp thiết thực vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh. TTNS các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh Hoà Bình tăng từ 23,08% (năm 2016) lên 30,24% (năm 2020), NSLĐ tăng từ 5,25% (năm 2016) lên 8,33% (năm 2020), chỉ số đổi mới công nghệ, giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao tăng dần qua các năm, đến năm 2021 đạt khoảng 10%. Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) ngày càng có vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng GRDP của tỉnh Hoà Bình.

2. Nội dung nghiên cứu

Tiềm lực KH&CN của tỉnh Hoà Bình cũng từng bước được nâng lên. Lực lượng trí thức và nhà khoa học trong và ngoài tỉnh tham gia vào các hoạt động KH&CN thông qua triển khai các nhiệm vụ KH&CN hằng năm, các phong trào thi đua cải tiến và nâng cao

chất lượng sản phẩm trong sản xuất, đổi mới hoạt động sáng kiến ngày càng nhiều hơn. CSVC - kỹ thuật phục vụ cho ứng dụng, áp dụng KHCN được hiện đại hóa. Hệ thống chuẩn đo lường, phòng thí nghiệm, hệ thống thiết bị về an toàn bức xạ, hạt nhân được đầu tư cơ bản đáp ứng yêu cầu.

Giai đoạn 2012-2021, tỉnh Hoà Bình đã triển khai 04 nhiệm vụ cấp quốc gia với tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học Trung ương là 18,5 tỷ đồng; 17 dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KHCN phục vụ phát triển KT-XH nông thôn và miền núi; tổng kinh phí thực hiện là 106 tỷ đồng. Triển khai nghiên cứu 186 đề tài với tổng số kinh phí thực hiện là 64 tỷ đồng. Có thể kể đến như: Sản xuất thử nghiệm cây dược liệu tại huyện Lạc Thủy; Bảo tồn nguồn gen cây tai chua; Nghiên cứu ứng dụng các biện pháp sinh học phòng trừ một số loại sâu bệnh hại chính vùng rễ trên cây cam, quýt; Xây dựng mô hình trồng và chế biến cây dược liệu theo hướng sản xuất hàng hoá ở huyện Cao Phong; Ứng dụng CN năng lượng mặt trời phối hợp động cơ Diesel để cấp điện cho vùng đặc biệt khó khăn tỉnh Hoà Bình; Ứng dụng CN sinh học sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ than bùn, phụ phẩm nông nghiệp và quặng photphorit sẵn có ở địa phương để phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp; Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình tuyển chọn, nhân giống, trồng và chế biến chè Shan tại tỉnh Hoà Bình; Ứng dụng KHCN nuôi lợn siêu nạc theo phương thức công nghiệp, phát triển đàn giống lợn bố mẹ; Xây dựng mô hình sản xuất, chế biến và tiêu thụ nấm ăn, nấm dược liệu quy mô công nghiệp;

Đến nay, toàn tỉnh có 535 đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (trong đó 08 đơn sáng chế; 01 chỉ dẫn địa lý; 31 đơn kiểu dáng công nghiệp và 494 đơn đăng ký nhãn hiệu). Tổng số văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp cho các tổ chức, cá nhân của tỉnh Hoà Bình là 249 văn bằng,

Mặc dù phát triển KHCN đã góp phần không nhỏ trong phát triển KT-XH tỉnh Hoà Bình song vẫn còn tồn tại không ít hạn chế. Năng suất các nhân tố tổng hợp TFP còn thấp và chậm được cải thiện; Ứng dụng KHCN và đổi mới sáng tạo trong DN, đặc biệt là trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp còn hạn chế; chưa thực sự trở thành động lực chính để tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của DN, thúc đẩy phát triển KT-XH bền vững. Mạng lưới cơ sở khoa học công nghệ còn ít, hoạt động phân tán; chưa thành lập được các khu nghiên cứu, ứng dụng

CN. Số lượng DN trích lập quỹ phát triển khoa học công nghệ chưa nhiều. Việc chuyển đổi các tổ chức KH&CN sang cơ chế tự chủ còn ít.>NNLKHCN, nhất là KHKT còn ít; cơ cấu nhân lực KHCN theo lĩnh vực còn thiếu cân đối. Thiếu hụt>NNL có trình độ cao trong hoạt động NCKH công nghệ và tổ chức thực hiện những chương trình, dự án nghiên cứu lớn. Kinh phí đầu tư cho KHCN còn thấp, mới đạt 0,85% tổng chi ngân sách. Việc huy động nguồn lực xã hội vào nghiên cứu, ứng dụng KH&CN chưa đáp ứng yêu cầu, còn thiếu cơ chế, chính sách phù hợp hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; việc chuyển đổi số, đổi mới, ứng dụng CN, đặc biệt là các công nghệ tiên tiến, thành tựu của CMCN lần thứ tư trong lĩnh vực KHCN nói chung, hoạt động quản lý KHCN nói riêng chưa tạo được sự đột phá, mang lại hiệu quả cao.

2.2. Các giải pháp phát triển KHCN đáp ứng yêu cầu phát triển tỉnh Hoà Bình trong thời gian tới

2.2.1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về KH&CN

Cần tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với hoạt động KHCN. Xác định phát triển KHCN là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cấp ủy, chính quyền các cấp. Tạo sự chuyển biến căn bản trong nhận thức và hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức, người dân và DN về vai trò của KHCN trong sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh. Trong quá trình xây dựng, rà soát kế hoạch, quy hoạch phát triển KT-XH phải gắn các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển KHCN với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH của tỉnh, của từng cấp, từng ngành. Đồng thời đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển KHCN; tăng cường nhận thức của cán bộ và người dân về vị trí, vai trò của KHCN nhằm đưa việc ứng dụng các thành tựu KHCN trở thành nhu cầu tự thân và phổ biến trong sản xuất và đời sống xã hội trên tất cả các lĩnh vực. Chú trọng bảo tồn các nguồn gen tốt, quý hiếm của cây, con bản địa; đẩy mạnh ứng dụng KHCN trong bảo quản và chế biến nông sản của tỉnh.

2.2.2. Tiếp tục hoàn thiện về cơ chế, chính sách khuyến khích KHCN phát triển

Tiếp tục đổi mới cơ bản, toàn diện và đồng bộ cơ chế quản lý hoạt động, cơ chế đầu tư và tài chính cho KHCN phù hợp với cơ chế thị trường định hướng

XHCN. Tuyển chọn các nhiệm vụ KHCN phải có trọng tâm, trọng điểm, dựa trên chỉ số đo lường kết quả, hiệu quả đầu ra, đảm bảo các nguyên tắc công khai, minh bạch. Tăng cường trao quyền tự chủ cho tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KHCN và tổ chức KHCN công lập, đi đôi với cơ chế bắt buộc chịu sự đánh giá độc lập và giám sát xã hội, công khai kết quả hoạt động KHCN. Đẩy mạnh giao quyền sở hữu kết quả KHCN có sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan chủ trì hoặc DN để thúc đẩy ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách tăng cường sự tham gia, đóng góp của các DN trong việc thực hiện các nhiệm vụ KHCN; cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển DN KHCN và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức KHCN công lập. Nâng cao tiềm lực của các tổ chức KHCN, DN khoa học công nghệ, đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư từ xã hội cho KHCN, khuyến khích DN thành lập quỹ phát KHCN tại DN.

Nghiên cứu ban hành chính sách đào tạo, sử dụng, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ cán bộ KHCN; chính sách thu hút các phát minh, sáng kiến có khả năng ứng dụng cao.

2.2.3. Hỗ trợ các DN đầu tư đổi mới công nghệ (CN), khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo

Cần có cơ chế tăng cường hỗ trợ các DN, nhất là DN nhỏ và vừa đẩy nhanh tốc độ đổi mới CN. Hình thành một số khu nông nghiệp ứng dụng CN cao, khu CNTT tập trung. Đẩy mạnh ứng dụng CN sinh học, CN bảo quản và chế biến sau thu hoạch. Hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung. Chú trọng phát triển sản xuất sản phẩm nông nghiệp sạch với quy mô công nghiệp. Tăng cường công tác chứng nhận sản phẩm an toàn, các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (ISO, HACCP,...); Xây dựng các mô hình ứng dụng CN cao trong sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản nhằm phát triển và nâng cấp các cơ sở trong chuỗi liên kết ứng dụng CN cao, CN tiên tiến vào sản xuất, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng của sản phẩm, tăng sức cạnh tranh của DN.

Tiếp tục triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ các DN trong xúc tiến, đẩy mạnh các chương trình hợp tác, hoạt động đối ngoại hướng tới mở rộng thị trường, hỗ trợ một phần kinh phí để các DN tham gia hội chợ, triển lãm về KHCN; tổ chức, tham gia các chợ CN thiết bị trong và ngoài tỉnh; phát triển các hoạt động chợ, hội chợ, xúc tiến mua bán CN, sản phẩm KHCN; tập trung tăng cường CSVC, đào tạo nhân lực, tìm kiếm đối tác, nâng cao hiệu quả hoạt

động của Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị của tỉnh; kết nối với các sàn giao dịch công nghệ trong nước và khu vực. Tăng cường tổ chức các cuộc thi, hội thi, các giải thưởng sáng tạo KHCN, cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hàng năm nhằm đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, xây dựng và hoàn thiện Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh. Kịp thời phát hiện và tôn vinh những tổ chức, cá nhân có các phát minh, sáng chế, công trình, dự án KHCN và đổi mới sáng tạo đem lại hiệu quả cao.

2.2.4. Chú trọng đổi mới và nâng cao hiệu quả đầu tư tăng cường tiềm lực KHCN

Cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng và phát triển>NNL KHCN; xây dựng đội ngũ cán bộ KHCN có trình độ cao, tâm huyết, trung thực, tận tụy; có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất và năng lực tốt, có cơ cấu phù hợp với Chiến lược phát triển KT-XH của tỉnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả “Đề án Phát triển KHCN và đổi mới sáng tạo gắn với đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển>NNL chất lượng cao giai đoạn 2021-2025”. Tăng cường đầu tư kinh phí cho hoạt động KHCN, đa dạng hoá các nguồn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước cho phát triển KHCN, tranh thủ tối đa nguồn ngân sách từ TƯ thông qua các đề tài, dự án cấp nhà nước, dự án nông thôn miền núi, hoạt động hợp tác quốc tế... để phát triển KHCN. Vận dụng tốt các cơ chế, chính sách khuyến khích của Nhà nước và của tỉnh để các DN đầu tư kinh phí nhiều hơn cho NCKH, phát triển CN và áp dụng tiến bộ kỹ thuật. Từng bước đầu tư có trọng tâm, trọng điểm để phát triển tiềm lực KHCN của tỉnh.

3. Kết luận

Thực hiện đồng bộ các giải pháp trên hứa hẹn sẽ góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc hiện hành, khơi thông mọi nguồn lực về KH&CN của tỉnh Hoà Bình, đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH tỉnh Hoà Bình trong giai đoạn mới.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành TƯ Đảng khóa XI (2012), *Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 “về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế*. Hà Nội

2. Ban Bí thư (2019), *Kết luận số 50-KL/TW, ngày 30/5/2019 “về tiếp tục thực hiện Nghị quyết TƯ 6 khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”*. Hà Nội